

Số: 50/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Bình, ngày 06 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: Số nhà ***, ấp **, xã PL, huyện TB, tỉnh ĐT.

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: Số nhà ***, ấp **, xã PL, huyện TB, tỉnh ĐT.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1985 và anh Lê Văn N, sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Lê Thị Anh T, sinh ngày 08/01/2006 và Lê Văn K, sinh ngày 18/8/2008. Hiện nay, cháu T và cháu K sống chung anh N. Sau khi ly hôn, chị A và anh N thống nhất, anh N được tiếp tục nuôi hai con chung là Lê Thị Anh T, sinh ngày 08/01/2006 và Lê Văn K, sinh

ngày 18/8/2008, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh N không yêu cầu cấp dưỡng.

Chị A và anh N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A tự nguyện chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BH/2018/0008378 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, chị A được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Lê Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- UBND xã KA, huyện CM, tỉnh AG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên

